TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **168**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thu H**, sinh năm 2003, HKTT: Xóm 3, thôn V, xã VB, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trần Đức L**, sinh năm 2002, HKTT: T, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị **Đặng Thu H** và anh **Trần Đức L** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Kim Bảo N, sinh ngày 27/4/2021 và Trần Duy A, sinh ngày 29/5/2023. Ly hôn Anh L, chị H thỏa thuận: Giao con Trần Kim Bảo N cho chị H; giao con Trần Duy A cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh L, chị H có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn

cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con cho anh L, chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa giải quyết.

3.Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0016351 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trả lại chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND TT Thường Tín, H. Thường Tín;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí